

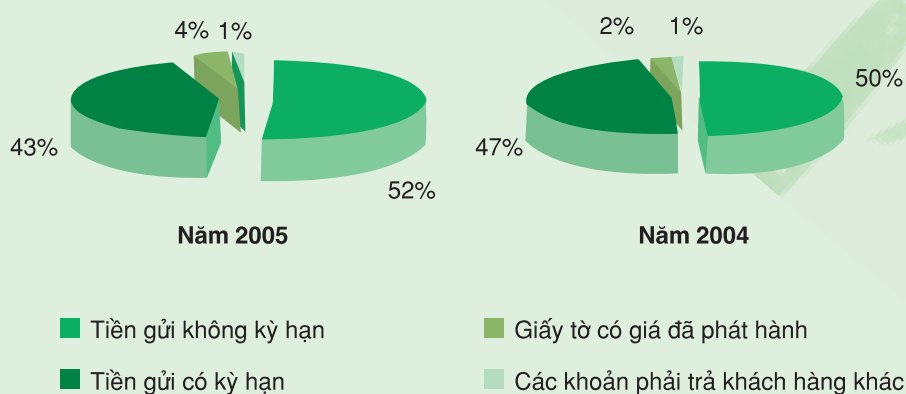
HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM 2005

Hoạt động huy động và quản trị vốn

Năm 2005 chúng kiến nhiều biến động trên thị trường tiền tệ do sự tăng lãi suất ngoại tệ trên thị trường quốc tế và cuộc chạy đua lãi suất đồng Việt Nam tại thị trường trong nước. Trước tình hình đó, Ngân hàng Ngoại thương đã thực hiện tăng lãi suất huy động với cả hai đối tượng dân cư và tổ chức kinh tế. Ngoài ra, Ngân hàng tiếp tục chủ động quản trị thanh khoản, cải thiện chênh lệch lãi suất cho vay - huy động để vừa đảm bảo an toàn vốn, vừa góp phần tăng thu nhập. Hơn thế nữa, nhiều sản phẩm huy động vốn có gốc và lãi linh hoạt, hấp dẫn, kết hợp được nhiều tiện ích gia tăng như sản phẩm tiết kiệm lãi suất bậc thang, tiết kiệm dự thưởng và tiết kiệm bảo an đã được triển khai rộng khắp trên hệ thống, đem lại cho khách hàng nhiều sự lựa chọn phong phú, đa dạng. Đặc biệt trong tháng 8/2005, Ngân hàng Ngoại thương đã trở thành ngân hàng đi đầu Việt Nam triển khai nghiệp vụ kinh doanh trái phiếu với việc thực hiện yết giá hai chiều công khai. Với nghiệp vụ mới này, Ngân hàng Ngoại thương đã khẳng định vị thế là nhà tạo lập thị trường trên thị trường trái phiếu nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung, góp phần phát triển thị trường vốn Việt Nam tiến gần hơn với thị trường vốn quốc tế.



Cơ cấu vốn huy động từ dân cư và tổ chức kinh tế



Những nỗ lực trong công tác huy động và quản trị vốn đã giúp Ngân hàng huy động được 125.662 tỷ quy đồng, tăng 13,5% so với năm 2004. Trong đó, vốn

huy động từ dân cư và tổ chức kinh tế chiếm 87,2% tổng vốn huy động, tăng 23,8% so với năm 2004; vốn huy động từ thị trường liên hàng chiếm 12,7%, giảm 27,8%. So sánh với mức tỷ trọng dưới 80% của vốn huy động từ dân cư và tổ chức kinh tế vào năm 2004, cơ cấu vốn huy động năm 2005 cho thấy tính ổn định của nguồn vốn ngày càng được tăng cường. Cơ cấu vốn huy động VNĐ/ngoại tệ năm 2005 là 41,8%/58,2%, thay đổi khá lớn so với 39,2%/60,8% của năm 2004 đã cho thấy Ngân hàng Ngoại thương không chỉ mạnh về thu hút vốn ngoại tệ mà còn rất hấp dẫn đối với nguồn vốn nội tệ. Cơ cấu kỳ hạn không có biến động lớn, tỷ trọng vốn có kỳ hạn từ dân cư và tổ chức kinh tế vẫn chiếm 45,5% năm 2005 so với 46,6% năm 2004.

Vốn tự có của Ngân hàng năm 2005 tăng 17,2% so với 2004, đạt 8.416 tỷ đồng. Vốn tự có tăng chủ yếu từ hơn 1.000 tỷ đồng lợi nhuận để lại của năm 2004. Ngoài ra, Ngân hàng trong tháng 12/2005 đã phát hành thành công hơn 1.374 tỷ trái phiếu tăng vốn. Đây là loại trái phiếu có thời hạn 7 năm, lãi suất 6%/năm, kèm theo quyền ưu tiên chuyển đổi thành cổ phiếu khi Ngân hàng phát hành cổ phiếu ra công chúng. Với các tính chất đó, trái phiếu này được xếp vào vốn tự có cấp 2 của Ngân hàng bên cạnh 8.416 tỷ đồng vốn tự có cấp 1. Nhờ đó, cùng với tốc độ tăng và tính chất rủi ro của tài sản, tỷ lệ an toàn vốn điều chỉnh theo tài sản rủi ro của Ngân hàng đã được cải thiện đáng kể, đạt 9,57% - cao hơn so với tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu.

Hoạt động tín dụng

Năm 2005 là năm thứ hai liên tiếp Ngân hàng Ngoại thương thực hiện chủ trương “Tăng trưởng tín dụng trên cơ sở tập trung nâng cao chất lượng và hướng tới chuẩn mực quốc tế” thông qua tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng, kiểm soát chặt chẽ các điểm nóng, khống chế tổng mức dư nợ tối đa đối với các chi nhánh có chất lượng tín dụng chưa tốt, kiên quyết hạ giới hạn tín dụng đối với các khách hàng có tình hình tài chính yếu kém, hoạt động kinh doanh không hiệu quả. Ngân hàng Ngoại thương đã coi trọng lựa chọn danh mục khách hàng và ngành cho vay, thực hiện nghiêm túc tăng trưởng tín dụng lựa chọn theo vùng, luôn bám sát và xử lý tốt các khoản nợ xấu. Bên cạnh đó, Ngân hàng Ngoại thương tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi các quy định về nghiệp vụ tín dụng cho phù hợp hơn với hoạt động thực tiễn. Quy trình tín dụng ba bộ phận Quan hệ khách hàng - Quản lý rủi ro - Quản lý nợ theo dự

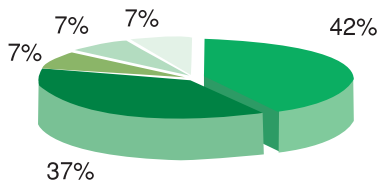


án Hỗ trợ kỹ thuật do Chính phủ Hà Lan tài trợ thông qua Ngân hàng thế giới đã chính thức được triển khai thí điểm tại một số đơn vị tiêu biểu của Ngân hàng. Việc áp dụng quy trình tín dụng hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế này chắc chắn sẽ giúp Ngân hàng Ngoại thương có những bước tiến dài vững chắc trên thị trường tín dụng.

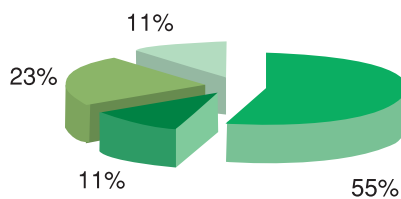
Đến 31/12/2005, tổng dư nợ tín dụng của Ngân hàng Ngoại thương đạt 61.044 tỷ quy đồng, tăng 13,9% so với dư nợ cuối năm 2004. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Ngoại thương tuy có chậm lại so với năm trước đây song phù hợp với tốc độ tăng trưởng chung của thị trường tín dụng và chủ trương tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro.



Cơ cấu dư nợ tín dụng theo loại hình kinh tế



Năm 2005

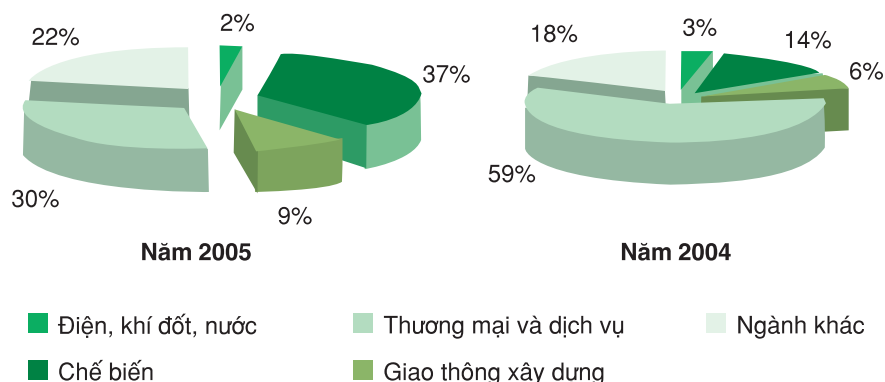


Năm 2004

- Doanh nghiệp Nhà nước
- Công ty tư nhân và TNHH
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- Cá nhân
- Khác

Chất lượng tín dụng vẫn tiếp tục được đảm bảo, với tỷ lệ nợ quá hạn so với tổng dư nợ tại thời điểm 31/12/2005 là 1,88%, thấp hơn nhiều so với mức khống chế của Hội đồng Quản trị đề ra từ đầu năm là 3%. Dự phòng rủi ro tín dụng, cả dự phòng cụ thể và dự phòng chung, đã được trích lập đầy đủ theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với thông lệ quốc tế. Điều này khẳng định một lần nữa những nỗ lực của Ngân hàng Ngoại thương trong việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng song song với phát triển tín dụng.

Cơ cấu dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế



Hoạt động thanh toán và kinh doanh ngoại tệ

Vươn xa trên trường quốc tế, Ngân hàng Ngoại thương hiện có quan hệ đại lý với trên 1300 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng hàng đầu tại 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tại Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương có quan hệ với tất cả các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng và văn phòng đại diện hoạt động tại Việt Nam.

Giữ vững vị trí số một trong hệ thống ngân hàng Việt Nam về tài trợ xuất nhập khẩu, năm 2005 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng của hoạt động này tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Doanh số đạt gần 21 tỷ USD, tăng 27,9% so với năm 2004, chiếm thị phần 30% so với kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Doanh số thanh toán xuất khẩu qua Ngân hàng Ngoại thương năm 2005 đạt trên 9,4 tỷ USD, tăng 34% và chiếm khoảng 29% thị phần. Doanh số thanh toán nhập khẩu qua Ngân hàng Ngoại thương năm 2005 đạt trên 11 tỷ USD, tăng 23%, chiếm 31% thị phần nhập khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu thanh toán qua Ngân hàng Ngoại thương chủ yếu là dầu thô, gạo, thủy sản trong khi các mặt hàng thanh toán nhập khẩu là xăng dầu, sắt thép, phân bón, máy móc thiết bị.



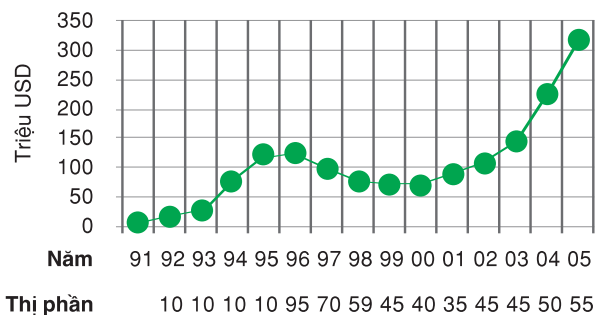
	2005		2004		2003	
	Giá trị (tỷ USD)	Thị phần trong nước	Giá trị (tỷ USD)	Thị phần trong nước	Giá trị (tỷ USD)	Thị phần trong nước
DSTT XK	9.375	28,9%	6.968	26,3%	5.692	28,2%
DSTT NK	11.583	31,3%	9.414	29,5%	6.576	26,8%
Tốc độ tăng so với năm trước	27,9%		31,6%		21,9%	

Đặc biệt nhằm hỗ trợ cho hoạt động thanh toán quốc tế, Ngân hàng Ngoại thương trong năm 2005 đã có cải tiến đáng kể trong quản lý hệ thống thanh toán qua SWIFT bằng việc chính thức triển khai chương trình chuyển tiền đi theo mô hình xử lý tập trung tại trung ương và chương trình chuyển và phân điện tự động.

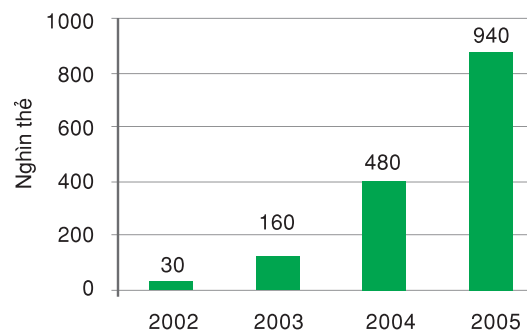


Hoạt động kinh doanh thẻ trong năm 2005 tiếp tục đà tăng trưởng mạnh từ các năm trước, thể hiện qua số lượng thẻ phát hành và doanh số thanh toán thẻ tăng cao. Số lượng thẻ quốc tế phát hành tăng 42% so với năm 2004, thẻ Connect 24 đạt đến con số 940 nghìn, tăng trưởng hơn 90% trong năm 2005. Toàn hệ thống thanh toán thẻ đã có 565 máy ATM, hơn 5.000 điểm chấp nhận thẻ. Các dịch vụ mới được đẩy mạnh qua việc triển khai dịch vụ thanh toán với các đối tác cung ứng dịch vụ viễn thông, điện lực, bảo hiểm lớn trên cả nước. Năm 2005 doanh số thanh toán thẻ quốc tế tăng 39% so với năm 2004. Doanh số sử dụng thẻ Connect 24 đạt mức rất cao, bình quân mỗi tháng rút trên 1.400 tỷ đồng tiền mặt, chuyển khoản hơn 200 tỷ đồng và thực hiện các giao dịch thanh toán hóa đơn và chi tiêu hàng hóa dịch vụ xấp xỉ 1 tỷ đồng. Doanh số thanh toán hàng hóa dịch vụ qua hệ thống ATM tăng 3,6 lần so với năm 2004.

Doanh số thanh toán thẻ quốc tế



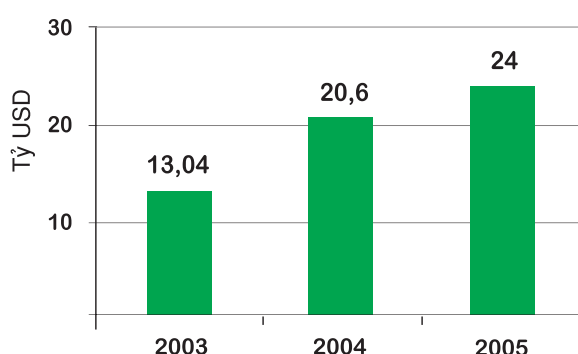
Số thẻ Connect 24 phát hành



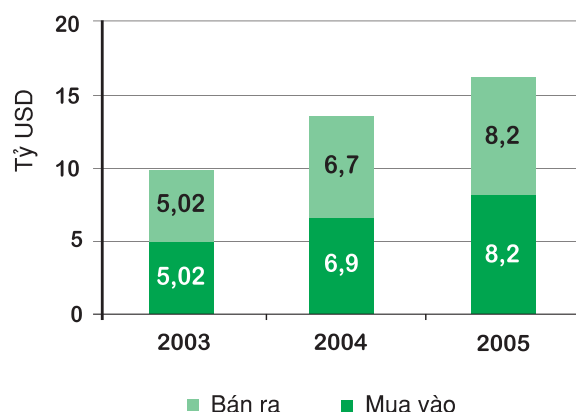
Tới năm 2005, Ngân hàng Ngoại thương đã là đối tác chiến lược duy nhất tại Việt Nam của VISA, MasterCard, American Express - ba thương hiệu thẻ mạnh nhất trên thế giới. Ngoài phát triển mạng lưới trong liên minh thẻ với các ngân hàng cổ phần, Ngân hàng Ngoại thương còn mở rộng hợp tác dịch vụ thẻ với các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế chủ lực khác như viễn thông, điện lực, hàng không, bảo hiểm.

Về hoạt động kinh doanh ngoại tệ, trong điều kiện lãi suất trên thị trường quốc tế liên tục biến động thì việc cơ cấu lại tài sản theo lãi suất, kỳ hạn nhằm giảm thiểu rủi ro có ý nghĩa rất lớn. Trong năm qua, Ngân hàng Ngoại thương đã chú trọng ứng dụng các sản phẩm phái sinh nói chung, nghiệp vụ hoán đổi lãi suất nói riêng vào việc phòng ngừa rủi ro lãi suất đối với danh mục tài sản. Đối với hoạt động kinh doanh trong nước, Ngân hàng Ngoại thương đạt tổng doanh số ngoại tệ (DSNT) mua bán là 16,4 tỷ USD, tăng 26% so với năm 2004. Lượng mua vào và bán ra tương đối cân bằng. Lượng ngoại tệ mua vào của Ngân hàng Ngoại thương chủ yếu từ các doanh nghiệp thanh toán xuất nhập khẩu, chiếm tới 88%. Đối với các giao dịch kinh doanh ngoại tệ với nước ngoài, doanh số mua bán trong năm đạt 7,6 tỷ USD, tăng 8,6%.

Tổng DSNT mua bán



DSNT mua vào và bán ra trong nước



Công nghệ và sản phẩm mới

Với hệ thống ngân hàng lõi “core banking” được đưa vào sử dụng năm 2001, Ngân hàng Ngoại thương đã tạo bước ngoặt về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành ngân hàng tại Việt Nam, cho phép tập trung hóa và vi tính hóa mọi thông tin và xử lý giao dịch cho khách hàng. Trên nền tảng này, Ngân hàng Ngoại thương đã cho ra đời hàng loạt sản phẩm ngân hàng điện tử cao cấp: VCB Online, VCB Money, VCB Connect 24, sản phẩm thẻ tín dụng, VCB Cyber Bill Payment, VCB Global Trade, VCB Treasure. Tháng 4/2005, Ngân hàng Ngoại thương là doanh nghiệp duy nhất trong ngành ngân hàng vinh dự nhận giải thưởng Sao Khuê 2005

- giải do Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Công nghệ thông tin và Bộ Bưu chính viễn thông - do có những thành tích to lớn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng.

Phát huy truyền thống tiên phong phát triển sản phẩm mới, Ngân hàng Ngoại thương năm 2005 đã khai trương nhiều sản phẩm tiên tiến. Sản phẩm kinh doanh trái phiếu mua bán đứt hay mua bán lại có thời hạn (repo) theo phương thức yết giá hai chiều công khai tạo cơ hội cho khách hàng nắm giữ những trái phiếu thanh khoản hơn trên mức lãi suất công khai, minh bạch và hệ thống công nghệ thông tin có độ an toàn cao. Các sản phẩm mới về phát hành thẻ như thẻ ghi nợ quốc tế kết hợp giữa Vietcombank - MTV - MasterCard, thẻ tín dụng Bông sen vàng kết hợp giữa Vietcombank - American Express - Vietnam Airlines đã giúp thoả mãn nhu cầu của nhiều nhóm khách hàng khác nhau. Bên cạnh đó, dịch vụ thanh toán hàng hóa dịch vụ tiếp tục được phát triển cho hai hãng dịch vụ viễn thông lớn là Mobifone và Viettel. Nắm bắt được nhu cầu đa dạng trong thanh toán quốc tế, Ngân hàng Ngoại thương đang triển khai dịch vụ bao thanh toán trong nước và quốc tế - một trong những công cụ tài trợ thương mại đang được sử dụng rộng rãi hiện nay.



Quản lý rủi ro và an toàn vốn

Nhận thức rõ những thách thức của rủi ro trong hoạt động ngân hàng, Ngân hàng Ngoại thương luôn chú trọng đến công tác quản lý rủi ro và an toàn vốn trong hoạt động kinh doanh ngân hàng. Tới năm 2005, các uỷ ban phụ trách trong công tác quản lý rủi ro theo thông lệ ngân hàng quốc tế đã được thành lập:

- Ủy ban quản lý rủi ro (RMC): trực thuộc Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm chung về việc xây dựng các chính sách quản lý 04 nhóm rủi ro chính: nhóm rủi ro tài chính, nhóm rủi ro hoạt động, nhóm rủi ro về môi trường kinh doanh, nhóm rủi ro liên quan đến các sự cố bất thường.
- Ủy ban quản lý tài sản có/tài sản nợ (ALCO): trực thuộc Tổng Giám đốc, có trách nhiệm giám sát các rủi ro trong nhóm rủi ro tài chính.
- Hội đồng Tín dụng Trung Ương: trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm mục đích xây dựng chính sách tín dụng, xét duyệt giới hạn tín dụng và triển khai chính sách quản lý rủi ro đối với khách hàng là các doanh nghiệp.

- Hội đồng Tín dụng các định chế tài chính: trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm mục đích xây dựng các quy định, quy trình và hướng dẫn nội bộ về quản lý rủi ro trong quan hệ với khách hàng là định chế tài chính; xét duyệt, xếp hạng tín dụng đối với khách hàng là định chế tài chính.

Đối với các nhóm rủi ro hoạt động, rủi ro về môi trường kinh doanh và rủi ro liên quan đến các sự cố bất thường, tùy theo mức độ cần thiết và từng hoàn cảnh cụ thể mà ủy ban quản lý rủi ro sẽ thành lập các tiểu ban chuyên trách.

Kết quả kinh doanh

Thực hiện tốt các kế hoạch đặt ra từ đầu năm, năm 2005 Ngân hàng Ngoại thương tiếp tục đạt những kết quả hoạt động kinh doanh rất đáng khích lệ. Tổng thu nhập của Ngân hàng lên tới 7.495 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2004, trong đó thu nhập từ lãi chiếm tỷ trọng chi phối 85% (so với 80% năm 2004), thu nhập từ phí và dịch vụ khiếm tốn chiếm 8%, còn lại là các thu nhập khác. Trong khi đó, tổng chi phí của Ngân hàng ở mức 5.736 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2004, trong đó chi phí thu nhập từ lãi chiếm 53% (so với 62% năm 2004). Chi phí dự phòng rủi ro năm 2005 tăng đáng kể 189% so với 2004 là kết quả của việc trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng, cả dự phòng cụ thể và dự phòng chung, theo Quyết định mới của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ và trích lập dự phòng, phù hợp với thông lệ quốc tế. Chi phí dự phòng tăng không ảnh hưởng quá lớn tới thu nhập sau thuế của Ngân hàng. Điều này thể hiện ở tốc độ tăng 17% của thu nhập sau thuế năm 2005 so với năm 2004, đạt 1.292 tỷ đồng.

Nguồn nhân lực

Để đáp ứng đòi hỏi về tăng trưởng và phát triển của Ngân hàng, cùng với nhận thức nguồn nhân lực chính là vốn quý của ngân hàng, Ngân hàng Ngoại thương không ngừng nỗ lực tăng cường đồng thời số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ. Hiện tại đội ngũ cán bộ của Ngân hàng lên tới 6.700 người (tăng gần 2,5 lần so với cuối năm 2000). Cơ cấu lao động theo trình độ tại thời điểm 31/12/2005 như sau:

Trình độ	Tỷ lệ (%)
Tiến sỹ	0,37
Thạc sỹ	3,45
Đại học	79,12
Cao cấp Ngân hàng	6,04
Trung học chuyên nghiệp	4,85
Trình độ khác	6,17
Tổng số	100

Hiểu rõ sự gắn kết giữa hiệu quả lao động và chính sách đối với người lao động, ngoài việc đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động theo quy định hiện hành, Ngân hàng Ngoại thương luôn cố gắng nâng cao thu nhập cho cán bộ nhân viên Ngân hàng, thực hiện chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu.

Hàng năm, Ngân hàng cử hàng trăm lượt cán bộ tham dự các khoá đào tạo nghiệp vụ ngắn, trung, dài hạn ở trong nước và nước ngoài nhằm tiếp thu kiến thức mới, củng cố và nâng cao trình độ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày một cao của khách hàng. Trong năm 2005, 1.182 lượt cán bộ được cử đi đào tạo trong nước và 493 lượt cán bộ được đi đào tạo nước ngoài ngắn và dài hạn.

Hệ thống mạng lưới

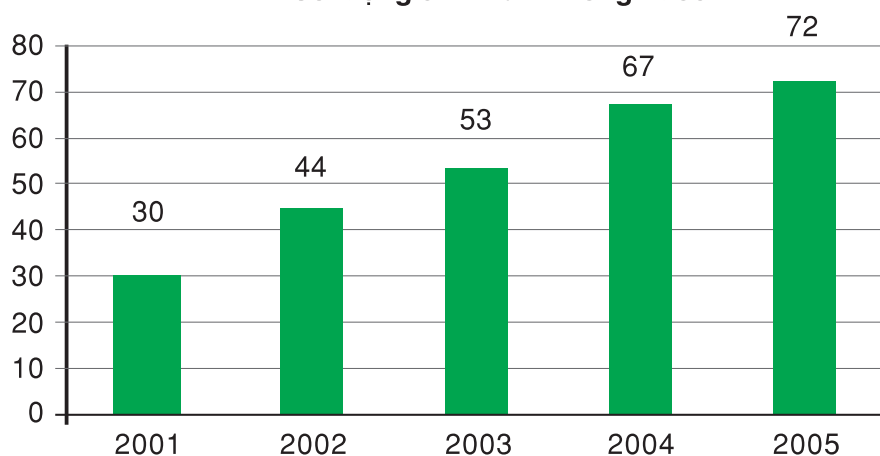
Trong năm 2005 Ngân hàng Ngoại thương đã khai trương 01 chi nhánh cấp 1; 05 chi nhánh cấp 2 và 07 phòng giao dịch. Bên cạnh đó, Ngân hàng đang nghiên cứu khảo sát khả năng xây dựng thêm các chi nhánh cấp 1 và chuyển đổi từ cấp 2 lên cấp 1 tại nhiều tỉnh trong cả nước. Như vậy, tính đến cuối năm 2005, mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng Ngoại thương gồm có 01 Sở giao dịch, 26 chi nhánh cấp 1, 45 chi nhánh cấp 2 và 52 phòng giao dịch.

Trước trào lưu cải cách, đổi mới doanh nghiệp và cổ phần hóa như hiện nay, cơ hội kinh doanh quản lý quỹ và đầu tư trực tiếp vào các doanh nghiệp cổ phần hóa là rất lớn. Nắm bắt thời cơ thuận lợi, Ngân hàng Ngoại thương đã quyết



định liên doanh với Công ty VIET Capital Holdings PTE - tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư và tư vấn đầu tư tại Singapore - thành lập Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư (VCBF). Trong đó, Ngân hàng Ngoại thương góp 51% vốn, đối tác nước ngoài góp 49%. Công ty đã được chính thức khai trương vào tháng 12/2005. Với nghiệp vụ kinh doanh quản lý quỹ đầu tư, Ngân hàng Ngoại thương thêm một bước tăng cường hoạt động trên thị trường vốn Việt Nam, đón bắt xu thế phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập và cạnh tranh trên trường quốc tế.

Số lượng chi nhánh trong nước



Hoạt động của các công ty con

Hoạt động của Công ty chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Năm qua, VCBS hoạt động trong bối cảnh nền kinh tế trong nước tăng trưởng khá. Trên thị trường, cổ phiếu có xu hướng tăng cả về giá cả và khối lượng giao dịch.

Năm 2005, doanh thu của VCBS đạt 114 tỷ đồng, tăng 23 tỷ (26%), lợi nhuận trước thuế đạt 40 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2004. Môi giới và tư vấn cổ phần hóa là hai hoạt động phát triển mạnh nhất của VCBS. Hoạt động môi giới đạt giá trị trên 16.220 tỷ đồng, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2004 và vượt kế hoạch 55%, chiếm 1/3 thị phần môi giới chứng khoán tại Việt Nam. Với nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, VCBS là công ty chứng khoán duy nhất tại Việt Nam hiện nay cho phép thực hiện đặt lệnh giao dịch chứng khoán qua mạng internet. Với dịch vụ ưu việt này, nhà đầu tư có thể thực hiện đầu tư tại mọi lúc, mọi nơi với tính bảo mật cao. Trong năm 2005, VCBS đã thực hiện 55 hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, đạt doanh thu 3,3 tỷ đồng. Các doanh



nghiệp được VCBS thực hiện tư vấn đều là những doanh nghiệp có quy mô lớn với khối lượng cổ phần đầu giá của mỗi doanh nghiệp lên đến hàng trăm tỷ đồng. Trên thị trường phát hành Trái phiếu Chính phủ, VCBS luôn dẫn đầu về khối lượng bảo lãnh phát hành. Lượng Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính quyền địa phương được bảo lãnh phát hành qua VCBS trong các năm gần đây chiếm khoảng 50% tổng khối lượng toàn thị trường.

Công ty cho thuê tài chính

Công ty cho thuê tài chính đã hoàn thành tốt kế hoạch năm 2005. Trong năm, Công ty tiếp tục theo đuổi chính sách đa dạng hóa khách hàng nhằm phân tán rủi ro. Công ty đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng lớn, có uy tín để mở rộng thị phần. Công ty cũng tiếp tục tăng cường đầu tư vào công nghệ, nhân sự nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Năm 2005, tổng nguồn vốn của công ty liên tục tăng, đạt 926 tỷ đồng, trong đó vốn vay từ Ngân hàng Ngoại thương là 730 tỷ. Dư nợ cho thuê tài chính cuối năm 2005 đạt 885 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng là 65%. Tỷ lệ nợ quá hạn năm 2005 có tăng so với những năm trước nhưng vẫn ở mức dưới 3%. Tổng thu nhập của Công ty đạt xấp xỉ 83 tỷ đồng, tăng 42 tỷ đồng so với năm 2004. Kết quả kinh doanh năm 2005 của Công ty khá khả quan. Lãi trước thuế đạt trên 16 tỷ đồng, tăng 52% so với năm ngoái, vượt mục tiêu 23% đặt ra từ đầu năm.

Công ty Tài chính Việt Nam tại Hồng Kông (Vinafico)

Trong năm 2005, kinh tế Hồng Kông tiếp tục tăng trưởng cao, GDP tăng khoảng 7%, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của công ty. Công ty đã tăng cường gặp gỡ, trao đổi nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng. Hoạt động dịch vụ chủ yếu là thanh toán xuất nhập khẩu với tổng doanh số đạt trên 10 triệu HKD. Đến cuối năm 2005, tổng nguồn vốn của Công ty đạt 410 triệu HKD, tăng 14% so với năm 2004. Tổng doanh thu năm 2005 của Vinafico đạt 13,5 triệu HKD, tăng 180% so với năm 2004. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 2,3 triệu HKD, tăng trên 200% so với 2004.



Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (VCB-AMC)

Năm 2005, thị trường bất động sản Việt Nam vẫn tiếp tục đóng băng, vì vậy VCB-AMC gặp nhiều khó khăn trong việc xử lý các tài sản. Tuy vậy, với nỗ lực vượt lên khó khăn, Công ty đã xử lý bán 12 tài sản với tổng giá trị khoảng 192 tỷ đồng, thực thu khoảng 100 tỷ đồng.